

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2023

*V/v Thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường

2. Ông Dương Quý Sáng

- *Thư ký phiên tòa:* Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 27/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bàn Thanh B – Sinh năm 1999

Trú tại: Thôn TC, xã PK, huyện, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Bàn Thanh B – Bà Liệu Thị Thư – Trợ giúp viên T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lào Cai – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1972

Trú tại: Thôn 1 VS, xã TH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có mặt;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn Hải – Sinh năm 1954 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai và trình bày tiếp theo của nguyên đơn Bàn Thanh B có nội dung như sau:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 19/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã Quyết định: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Minh T và chị Bàn Thanh B; Về con chung Anh Phan Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phan Vũ D, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2016 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Tuy nhiên do bệnh nặng đến ngày 26 tháng 12 năm 2022 anh T chết tại thôn 1 VS, xã TH. Sau khi anh T chết chị B đến nhà mẹ chồng là bà Nguyễn Thị T để đón cháu D về nuôi dưỡng, nhưng Bà T không nhất trí đồng thời không cho chị B thăm nom cháu D. Vì vậy chị B khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con chung để được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D.

Trong bản tự khai của bị đơn Nguyễn Thị T có nội dung như sau:

Trước đây chị Bàn Thanh B là con dâu của Bà T do chị B và anh Phan Minh T (Con trai bà T) mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến ngày 23 tháng 02 năm 2022 chị B và anh T ly hôn. Về con chung chị B và anh T thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Vũ D. Ngày 26 tháng 12 năm 2022 thì anh T lâm bệnh chết. Từ thời điểm đó đến nay bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Nay chị B khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu D bà T không nhất trí. Lý do kể từ khi cháu D được 02 tuổi chị B không quan tâm, chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại biên bản hỏi ý kiến của cháu Phan Vũ D có nội dung: Cháu D muốn được sống cùng bà T đến khi trưởng thành.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 104 Luật hôn nhân gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn Bàn Thanh B.

- Giao cháu giao cháu Phan Vũ D – Sinh ngày 05 tháng 12 năm 2016 cho chị Bàn Thanh B trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng đến khi cháu D trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị B xác định quyền nuôi dưỡng nuôi con chung là của cha mẹ. Hiện nay bà T đang là người trông giữ cháu D và không cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Vì vậy chị B khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung (Từ anh T nuôi dưỡng sang chị B nuôi dưỡng). Bà T cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều

28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên ông Phạm Văn Hải đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Hải không tự khai không tham gia phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thanh B:

Luật hôn nhân gia đình quy định về quyền nuôi dưỡng con của bố mẹ, quyền nuôi dưỡng cháu của ông bà như sau:

Khoản 2 Điều 81: “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Khoản 1 Điều 104 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“Ông bà nội, ngoại có quyền, nghĩa vụ trong việc trông nom, chăm sóc giáo dục cháu khi cháu không còn người nuôi dưỡng.

Theo quy định của Luật hôn nhân gia đình nêu trên thì quyền nuôi dưỡng con được quy định là của bố hoặc mẹ sau khi ly hôn. Ông bà chỉ được quyền nuôi dưỡng khi không còn người nuôi dưỡng như: Bố mẹ đã chết, không có khả năng lao động, mất năng lực hành vi...

Mặc dù ý kiến của cháu D muốn được sống cùng bà T đến tuổi trưởng thành, nhưng Luật hôn nhân gia đình chỉ quy định hỏi ý kiến của con có nguyện vọng sống cùng bố hoặc mẹ sau khi ly hôn, không quy định sống cùng ông bà hay bố hoặc mẹ sau khi bố hoặc mẹ đã chết. Vì vậy việc cháu D có nguyện vọng sống cùng bà T không có giá trị áp dụng đối với Luật hôn nhân gia đình.

Hiện nay bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D không cho chị B đón cháu D về nuôi dưỡng là trái quy định của luật hôn nhân gia đình.

Tại phiên tòa chị B cung cấp chứng cứ 01 tháng chị B có thu nhập 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/01 tháng. Chị B đủ điều kiện nuôi cháu D.

Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ anh Phan Minh T nuôi sang chị Bàn Thanh B nuôi dưỡng. Buộc bà Nguyễn thị T phải giao cháu Phan Vũ D cho chị Bàn Thanh B trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị đơn Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều

147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn Bàn Thị B.

2. Giao cháu giao cháu Phan Vũ D – Sinh ngày 05 tháng 12 năm 2016 cho chị Bàn Thanh B trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng đến khi cháu D trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Buộc bà Nguyễn Thị T phải giao cháu Phan Vũ D cho chị Bàn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị B không phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí. Trả lại chị B 300.000 đồng đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001694 ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- CNTGPL;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Quang Đại

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Quang Đại

L